TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/HS-ST
Ngày 22 - 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoà*;*

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương và ông Lò Văn Khẹt.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Trà My, Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Chí Công, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Giàng Thị N, sinh 01/01/1978; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản C, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Chưa qua đào tạo; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; con ông Giàng A Th (đã chết) và bà Thào Thị S, sinh 1930; bị cáo có chồng Phàng A L, sinh 1976 và 03 con, con lớn nhất sinh 1995, con nhỏ nhất sinh 2007; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2021 đến nay; có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: bà Cầm Kim Loan, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, làm chứng*: Lèo Văn T, sinh 1994; Nơi cư trú: bản M, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

- *Người phiên dịch*: Vàng Thị Dàng, nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 01/3/2021 Lèo Văn Tg đến nhà Giàng Thị N ở bản C, xã N, huyện M; gặp N, T hỏi "chị có thuốc bán không? em có 100.000VNĐ muốn mua một ít trắng và ít ngựa", N nhận tiền rồi lấy từ trong túi màu đen để ở giường ngủ ra đưa cho T 01 viên nén màu hồng và 01 gói nilon màu xanh bên trong có chất bột màu trắng rồi quay vào phía trong nhà, T vừa sử dụng hết viên nén màu hồng thì bị Tổ công tác Công an huyện M và Công an xã N phát hiện, Lèo Văn T đã giao nộp gói nilon màu xanh và khai nhận đó là gói ma tuý vừa mua được của N. Thấy vậy, N đã tự giao nộp số tiền 100.000VNĐ và lấy từ túi màu đen để ở giường ngủ ra giao nộp 01 túi nilon màu xanh có chứa 43 viên nén màu hồng, 01 gói nilon màu trắng bên trong có chất bột màu trắng và khai nhận đó là ma tuý. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 14 giờ 45 phút ngày 01/3/2021 thu giữ, niêm phong vật chứng, dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền. Cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của N nhưng không thu giữ gì thêm; thu giữ với T 01 bật lửa gas và 01 mảnh giấy bạc.

Giàng Thị N khai về nguồn gốc ma tuý có được từ ngày 22/02/2021 N gặp và mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ về cất giữ mục đích bán kiếm lời; trước khi bị phát hiện khoảng 14 giờ ngày 24/02/2021, N đã bán trái phép chất ma tuý cho T lần thứ nhất tại nhà ở được số tiền 50.000VNĐ phù hợp với lời khai của T.

Ngày 02/3/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Lèo Văn T và Giàng Thị N như sau:

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thu giữ với Lèo Văn T có khối lượng: 0,06 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là NT.

43 viên nén màu hồng trong gói nilon màu xanh thu giữ với Giàng Thị N có khối lượng: 3,98 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,47 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu là N, còn lại 38 viên có khối lượng 3,51 gam ký hiệu N1 niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Cục bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thu giữ với Giàng Thị N có khối lượng: 1,63 gam, lấy 0,12 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu là N2, còn lại 1,51 gam ký hiệu N3 niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Còn lại: 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 túi nilon màu xanh niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 02/3/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện thực hiện trưng cầu giám định số tiền 100.000VNĐ thu giữ của Giàng Thị N.

Ngày 04/3/2021 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số: 535, kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu N là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,47 gam. Các mẫu gửi giám định ký hiệu NT, N2 đều là ma túy; loại Heroine; tổng khối lượng của các

mẫu gửi giám định là 0,18 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,69 gam; loại Heroine và 3,98 gam; loại Methamphetamine".

Theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì hai chất ma túy Heroine và Methamphetamine thu giữ của Giàng Thị N được quy định trong cùng một điểm nên khối lượng chất ma túy cộng lại là 5,67 gam.

Ngày 08/3/2021 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có kết luận giám định số 549, Kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Tiến hành xác minh nhân thân của Lèo Văn T, xác định chưa có tiền án, tiền sự là người nghiện ma tuý cơ quan chức năng đã áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính; thực hiện điều tra, xác minh đối với người bán trái phép chất ma túy cho Giàng Thị N nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của Nính.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKSML ngày 30/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Giàng Thị N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội với mục đích mua ma túy cất giữ bán cho người khác kiếm lời thì bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyến bố bị cáo Giàng Thị N phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Thị N từ 08 đến 09 năm tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu huỷ: 3,51 gam Methamphetamine ký hiệu là N1; 1,51 gam Heroine ký hiệu là N3; 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 túi nilon màu xanh, 01 túi xách của Giàng Thị N; 01 bật lửa gas và 01 mảnh giấy bạc của Lèo Văn T. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 150.000VNĐ của Giàng Thị N. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho Bị cáo N tranh luận: đồng ý với nội dung cáo trạng và lời khai bị cáo đã trình bày; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hộ nghèo hiểu biết về đời sống xã hội và pháp luật rất hạn chế; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tự thú nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt, không phạt bổ sung với bị cáo; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn tiền án phí cho bị cáo; các nội dung khác nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo bổ sung bào chữa, tranh luận: bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy lời khai có trong hồ sơ đã rõ nên quyết định xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác đinh hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên toà, xác định: Giàng Thị N đã mua trái phép chất ma tuý về cất giấu với mục đích để bán lại kiếm lời, thực tế Nính đã bán trái phép chất ma tuý cho Lèo Văn T lần thứ nhất vào hồi 14 giờ ngày 24/02/2021 được số tiền 50.000VNĐ và lần thứ hai vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 01/3/2021 tại nhà ở của N ở bản C, xã N, huyện M được số tiền 100.000VNĐ thì bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại kết luận giám định số 535, ngày 04/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu N là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,47 gam. Các mẫu gửi giám định ký hiệu NT, N2 đều là ma túy; loại Heroine; tổng khối lượng của các mẫu gửi giám định là 0,18 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,69 gam; loại Heroine và 3,98 gam; loại Methamphetamine". Cộng khối lượng hai chất ma túy là 5,67 gam. Như vậy, Giàng Thị N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Lèo Văn T để kiếm lời là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Giàng Thị N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo đã trực tiếp cất giấu, cất giữ 02 chất ma tuý (Heroine và Methamphetamine) có tổng khối lượng là 5,67 gam, tương đương với khối lượng chất ma tuý quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự "i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine… có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam" và đồng thời bán trái phép chất ma tuý hai lần cho Lèo Văn T là đã phạm tình tiết định khung theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật

Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: "1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. 2. Người nào phạm tội thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: b) Phạm tội 02 lần trở lên; p) Có 02 chất ma tuý trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này".

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo đã được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động, cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma tuý nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, nhằm mục đích tư lợi cá nhân, kiếm lời dễ dàng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý; với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo không chỉ cất giấu, cất giữ trái phép 02 chất ma túy có tổng khối lượng 5,67 gam mà còn bán trái phép chất ma túy hai lần cho cùng đối tượng mua; tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương mà còn là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sư: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sư, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt, dày vò lương tâm, chấp hành tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt); bị cáo tự thú (đã khai ra hành vi bán trái phép chất ma túy cho Thắng hồi 14 giờ ngày 24/02/2021). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân lao động, người dân tộc thiểu số, sống ở vùng ba, nhận thức pháp luật hạn chế, hộ nghèo, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng chính quyền địa phương xác định bị cáo không chấp hành quy định của địa phương, không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: bị cáo không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 01/3/2021 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Đối với Lèo Văn T là người nghiện ma túy, mua trái phép 0,06 gam Heroine của Nính, đang cất giữ thì bị bắt quả tang, nhưng T chưa có tiền án, tiền sự, khối lượng ma tuý không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan chức năng đã áp dụng biện xử phạt hành chính. Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không thu thập được tài liệu khác ngoài lời khai của N nên không có cơ sở chứng minh, xử lý theo vụ án. Đối với hành vi T sử dụng trái phép chất ma tuý tại nhà N 01 lần nhưng N không cho thuê hoặc mượn, không đủ căn cứ xử lý.

[10] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,18 gam Heroine và 0,47 gam Methamphetamine không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 3,51 gam Methamphetamine ký hiệu N1; 1,51 gam Heroine ký hiệu N3 thu giữ của Giàng Thị N còn lại là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 túi nilon màu xanh, 01 túi xách màu đen Bị cáo N đã sử dụng làm phương tiện cất giữ trái phép chất ma tuý; 01 bật lửa gas và 01 mảnh giấy bạc của Lèo Văn T là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền bị cáo đã bán bán trái phép chất ma túy cho Lèo Văn T có được tổng cộng 150.000VNĐ là số tiền do phạm tội mà có, cơ quan chức năng đã thu giữ 100.000VNĐ, còn lại 50.000VNĐ bị cáo đã chi tiêu hết nên cần phải truy thu, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Giàng Thị N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt: Bị cáo Giàng Thị N 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, giam (01/3/2021); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 3,51 gam Methamphetamine ký hiệu N1; 1,51 gam Heroine ký hiệu N3; 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 túi nilon màu xanh và 01 túi xách màu đen của Giàng Thị N. 01 bật lửa gas và 01 mảnh giấy bạc của Lèo Văn T.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 150.000VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) của Giàng Thị N, trong đó: đã tạm giữ 100.000VNĐ (Một trăm nghìn đồng), phải truy thu tiếp số tiền 50.000VNĐ (Năm mươi nghìn đồng).

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2021 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo N.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/7/2021); người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA h.M (CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hoà